

**HỢP ĐỒNG**

**HỢP TÁC KINH DOANH**

Số HĐ: «ma\_hop\_dong»

GIỮA

**«ten\_phap\_ly»**

VÀ

**ÔNG (BÀ): «ten\_ctv»**

**«tinh\_tp», NĂM 2023**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

**HỢP TÁC KINH DOANH - ĐẠI SỨ THƯƠNG HIỆU**

Số HĐ: «so\_hop\_dong»

Hợp đồng Hợp tác kinh doanh (“**Hợp đồng**”) này được lập «tu\_ngay» bởi và giữa:

Một bên là : **«ten\_phap\_ly»**

Địa chỉ : «dia\_chi\_chi\_nhanh»

MSDN : 0315694785

Đại diện :Ông (Bà) **«nguoi\_dai\_dien»**  Chức vụ: **Giám đốc**

*Sau đây được gọi là “Bên A” hoặc “KangNam”*

***Và***

Một bên là : Ông (Bà) **«ten\_ctv\_2»**

Mã số : *«ma\_ctv»*

Quốc tịch : «quoc\_tich»

Năm Sinh : «nam\_sinh»

HKTT : «ho\_khau\_thuong\_tru»

Chỗ ở hiện tại : «dia\_chi»

CCCD hoặc Passport: «pass\_port» Ngày cấp «ngay\_cap»

Nơi cấp : «noi\_cap»

Ngân hàng : «ngan\_hang»

Chủ tài khoản : «chu\_tai\_khoan»

Số tài khoản : «so\_tai\_khoan»

Chi nhánh : «chi\_nhanh»

Số điện thoại : «so\_dien\_thoai»

*Nhân viên tạo HĐ: «tao\_hd» Phòng ban ký: «phong\_ban»*

*Sau đây được gọi tắt là “Bên B” hoặc “CTV”*

“Bên A” và “Bên B” được nêu trong Hợp đồng này được gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “các Bên/ hai Bên”.

**CƠ SỞ XEM XÉT:**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Sau khi bàn bạc và thảo luận, hai Bên nhất trí ký kết Hợp đồng Hợp tác kinh doanh với các điều kiện và điều khoản dưới đây:

**ĐIỀU 1. KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ**

1. “**Khách hàng**”: là người sử dụng dịch vụ do Bên B cung cấp thông qua các hình thức liên kết tiếp thị, giới thiệu dịch vụ do Bên A thực hiện. Những khách hàng này phải là những khách hàng lần đầu tiên đến sử dụng các dịch vụ của Bên A, chưa được lưu trữ thông tin tại bất kỳ hệ thống nào của Bên A.
2. “**Thông tin khách hàng**”: là những thông tin khách hàng do Bên B cung cấp cho Bên A để tham gia dịch vụ của Bên A.
3. “**Thời gian thông báo**”: là khoảng thời gian tối thiểu Bên B thông báo cho Bên A về khách hàng do Bên B giới thiệu đến tham gia dịch vụ của Bên A trước tối thiểu 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ lúc Khách hàng đến làm dịch vụ.
4. “**Chính sách dịch vụ**”: là những quy định về chính sách hợp tác do Bên A quy định đối với điều kiện hợp tác, quy định quản lý cũng như các điều kiện liên quan trong hợp tác đối với Bên B tại Kangnam.
5. “**Dịch vụ**”: là tất cả sản phẩm dịch vụ do Bên A cung cấp theo điều khoản hợp tác.
6. “**Giá bán**”: là giá của các dịch vụ do Bên A cung cấp và được đăng tải trên hệ thống của Bên A để bán cho khách hàng.
7. “**Hoa hồng**”: là khoản tiền tỷ lệ do Bên A trả cho Bên B khi Bên B giới thiệu được khách hàng mua các dịch vụ và các khoản khuyến khích/hỗ trợ khác (nếu có) khi Bên B đáp ứng tất cả điều kiện hợp tác.

**ĐIỀU 2. NGUYÊN TẮC HỢP ĐỒNG**

2.1. Nguyên tắc tự do, tự nguyện, trung thực và thể hiện ý chí đích thực của các Bên trong giao kết Hợp đồng.

2.2. Nguyên tắc tuân thủ các quy định, chính sách bảo mật, thông tin, khách hàng cũng như các chính sách dịch vụ của Bên A trước, trong và sau khi giao kết Hợp đồng.

2.3. Không được sử dụng bất kỳ công cụ, cách thức, phương pháp tiếp cận trực tiếp hoặc gián tiếp từ hệ thống mà Bên A hoặc nhân viên Bên A đang khai thác đối với khách hàng của Bên A trong suốt thời gian Hợp đồng.

2.4. Bên B sẽ tuân thủ và sẽ đảm bảo rằng toàn bộ thông tin cung cấp cho khách hàng hoặc Bên thứ ba nào tham gia dịch vụ của Bên A đều phải phù hợp với nội dung và loại hình dịch vụ do Bên A cung cấp cho Bên B khi tham gia tư vấn.

**ĐIỀU 3. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

3.1. Bên B bằng năng lực của mình tự tìm kiếm khách hàng không thuộc các nhóm khách hàng do Bên A đã thực hiện hoặc trực tiếp, gián tiếp thông qua hoạt động dịch vụ, quảng cáo, truyền thông theo các điều kiện hợp tác.

3.2. Bên B được hưởng chính sách hoa hồng đối với tất cả những người tham gia dịch vụ tại Bên A do Bên B giới thiệu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện về: Khách hàng, Thời gian thông báo, Chính sách dịch vụ, Thông tin dịch vụ và các điều kiện khác theo Quy định trong Hợp đồng này cũng như quy định hoạt động Bên A.

**ĐIỀU 4. THỜI HẠN VÀ HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

4.1. Thời hạn Hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực 01 (một) năm kể từ

«tu\_ngay» đến hết «den\_ngay»

4.2. Trường hợp hết hạn Hợp đồng mà các Bên vẫn tiếp tục hợp tác và không thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng thì Hợp đồng mặc nhiên được gia hạn cho các năm tiếp theo.

4.3. Chấm dứt Hợp đồng: Bên nào muốn chấm dứt Hợp đồng thì phải thông báo đến bên kia bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định chấm dứt. Khi hai Bên thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ của mình thì Hợp đồng chấm dứt.

**ĐIỀU 5. CHÍNH SÁCH HỢP TÁC**

5.1. Bên B sẽ được Bên A chi trả lợi tức từ Hợp đồng hợp tác bằng “Hoa Hồng” đối với tất cả khách hàng hợp lệ mà Bên B gửi cho Bên A trong thời gian hợp tác.

5.2. Phương thức tính Hoa hồng:

a) Hoa hồng của Bên B được hưởng trên mỗi trường hợp khách hàng giới thiệu cho Bên A thành công (Bên B đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 3.2 Điều 3 Hợp đồng này và khách hàng đã thanh toán toàn bộ chi phí dịch vụ cho Bên A) là như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Doanh thu tích luỹ/quý** | **Trần hoa hồng** | **Hoa hồng lấy ngay** | **Hoa hồng lấy tích luỹ hàng quý/lần** | |
| < 100 triệu | 10% | 10% |  | Giá trị được chi trả bằng tiền/hiện vật |
| 100 ->= 200 triệu | 11% | 10% | 1% |
| >200 ->= 300 triệu | 12% | 10% | 2% |
| >300 -> = 400 triệu | 13% | 10% | 3% |
| > 400 triệu | 14% | 10% | 4% |

b) Hoa hồng được chi trả cho CTV dựa trên tổng giá trị dịch vụ thực thu mà khách hàng đó đã sử dụng

1. Hoa hồng lấy ngay được chi trả cho CTV sau khi khách hàng thực hiện dịch vụ thành công, phần tích lũy của CTV được chi trả 1 quý 1 lần vào tuần đầu của quý tiếp theo.
2. Trường hợp CTV có nhu cầu quy đổi tiền hoa hồng sang sử dụng dịch vụ tại Kangnam được tính bằng 15% (mười lăm phần trăm) trên tổng doanh số chi trả hoa hồng tại thời điểm quy đổi.

c) Các doanh thu loại trừ sau đây sẽ không được tính vào giá trị dịch vụ thực thu từ khách hàng để chi trả hoa hồng cho Bên B:

1. Doanh thu tất cả các sản phẩm
2. Doanh thu nâng cấp chất liệu
3. Doanh thu tiêm giải Filler
4. Doanh thu gây mê, tiền mê, không đau
5. Doanh thu vật tư khách hàng mua vật tư riêng (nếu có) nằm ngoài dịch vụ của Bên A đã thực hiện.
6. Thuế VAT (nếu có)

5.3. Điều kiện CTV hưởng hoa hồng

1. CTV phải ký hợp đồng với cơ sở trước khi giới thiệu khách hàng ít nhất 24 giờ.
2. CTV phải gửi thông tin của khách hàng cho bên A kiểm tra, xác nhận nguồn trước khi khách hàng đến cơ sở ít nhất 24 giờ.
3. Khách hàng do CTV giới thiệu đã thanh toán chi phí đủ và đã thực hiện dịch vụ thành công.
4. Đáp ứng các điều kiện về quy trình, thủ tục quy định tại chính sách cộng tác viên được ban hành bởi Bên A.

5.4. Điều kiện xác định khách hàng hợp lệ:

1. Tuân thủ các điều kiện quy định về: khách hàng, thời gian thông báo, chính sách dịch vụ của Bên A.
2. Có đầy đủ thông tin khách hàng: họ tên, nơi sinh, năm sinh, địa chỉ, số điện thoại, loại hình dịch vụ (khách hàng không có bất kỳ thông tin nào được lưu trữ hoặc theo dõi từ trước khi Bên B cung cấp).
3. Bảng đối chiếu khách hàng và giá trị dịch vụ có xác nhận từ Bên A.
4. Trường hợp xảy ra tranh chấp về Khách hàng của các Cộng tác viên, các bên liên quan đến tranh chấp có nghĩa vụ chứng minh. Trường hợp các bên không chứng minh thì việc xác định nguồn gốc khách hàng do Bên A quyết định.
5. Các điều kiện khác được quy định tại Chính sách Cộng tác viên được ban hành bởi Bên A.

5.5. Thanh toán Hoa hồng:

a) Bên B (bên CTV) có thể nhận hoa hồng bằng một trong các hình thức sau:

(i) Chuyển đổi hoa hồng bằng cách sử dụng dịch vụ có giá trị tương ứng.

Nếu có sự chênh lệch chi phí, Bên B thanh toán phần chênh lệch cho Bên A theo quy định sử dụng dịch vụ của Bên A.

(ii) CTV nhận tiền mặt ngay sau khi khách hàng được giới thiệu thực hiện dich vụ xong và khách hàng thanh toán đầy đủ chi phí sử dụng dịch vụ cho Bên A.

(iii) CTV nhận chuyển khoản: thanh toán chậm nhất 5-7 ngày sau tính từ thời điểm Giám đốc Thương hiệu/ Giám đốc Bệnh viện/ Giám đốc chi nhánh xác nhận đồng ý thanh toán cho Cộng tác viên (trừ chủ nhật & ngày lễ).

***Lưu ý:***

* *Trường hợp CTV nhận tiền mặt, Giám đốc Thương hiệu/ Giám đốc Bệnh viện/ Giám đốc chi nhánh được quyền phê duyệt chi trả chính sách cho CTV theo quy định về phân cấp, phân quyền của Thương hi*
* *Bên B tự chịu trách nhiệm chi trả và thực hiện các nghĩa vụ thuế trước cơ quan thuế liên quan đến chính sách hợp tác nhận được từ Bện A theo Hợp đồng này (trừ những loại thuế, phí mà Nhà nước quy định phải khấu trừ trên thu nhập trước khi trả cho Bên B); Bên B tự chịu trách nhiệm kê khai đúng số tài khoản do chính chủ đứng tên ký hợp đồng CTV với Bên A, Bên A chỉ thanh toán hoa hồng theo thông tin số tài khoản được ghi nhận tại hợp đồng này; Bên A không thanh toán hoa hồng cho bên thứ ba nào khác ngoài Bên B dưới bất kì hình thức nào.*

b) Giá trị chiết khấu đạt được của Bên B không được chuyển đổi cho người khác dưới bất kỳ hình thức nào.

6.2. Chịu trách nhiệm tiếp đón, hướng dẫn thực hiện nhu cầu cung cấp dịch vụ đối với các khách hàng của Bên B đưa đến.

6.3. Thông báo cho B về kết quả cũng như những phát sinh về khách hàng tham gia dịch vụ tại Bên A;

6.4. Cung cấp đầy đủ thông tin về các dịch vụ của Bên A đang triển khai, tổ chức đào tạo, phổ cập kiến thức đến Bên B để Bên B có kỹ năng tư vấn cho khách hàng.

6.5. Không phân biệt đối xử với khách hàng của Bên B đưa đến và khách hàng của Bên A.

6.6. Kiểm tra, đối soát xác nhận danh sách khách hàng, nhóm dịch vụ đối với khách hàng khi tham gia dịch vụ tại Bên A do Bên B gửi làm cơ sở chi trả các chính sách hợp tác theo Điều 5 Hợp đồng này.

6.7. Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn cho Bên B theo đúng đối tượng, đúng chính sách và thỏa thuận hợp tác trong Hợp đồng này.

6.8. Trong trường hợp Bên A phát hiện Bên B có gian lận, thiếu trung thực hoặc bằng hành động không được phép tiếp cận thông tin, môi giới, móc ngoặc với cán bộ, nhân viên của Bên A nhằm khai thác thông tin từ Bên A để tư lợi cá nhân. Không giới hạn việc Bên A có toàn quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng với Bên B mà còn không thanh toán bất kỳ khoản hoa hồng nào cho Bên B.

6.9. Quyền khấu trừ tiền vi phạm của Bên B vào phí hoa hồng Bên A phải thanh toán khi Bên B vi phạm nghĩa vụ/ nội dung Hợp đồng này.

6.10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Chính sách và quy chế Bên A.

**ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B**

7.1. Được quyền sử dụng hình ảnh, tên, thương hiệu, tờ rơi, bảng giá, thông tin dịch vụ trong phạm vi được duyệt, cho phép của Bên A cung cấp để giới thiệu, cung cấp thông tin cho khách hàng Bên B tham gia dịch vụ của Bên A đúng mục đích, đúng đối tượng và đúng phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp phép.

7.2. Chỉ được phép sử dụng hình ảnh, thông tin của Bên A trong mục đích giới thiệu, tìm kiếm khách hàng tham gia dịch vụ của Bên A theo nội dung Hợp đồng hợp tác này. Trong mọi trường hợp, nếu Bên B sử dụng ngoài mục đích của Hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc mở phòng khám để phục vụ cho mục đích kinh doanh riêng mà không được Bên A đồng ý, không giới hạn Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bên A mà còn phải bồi thường mọi thiệt hại khác cho Bên A.

7.3. Sử dụng đúng những thông tin mà Bên A cung cấp để tư vấn cho khách hàng. Không được tư vấn sai, không chính xác, không phù hợp với chủ trương, chính sách, thông tin mà Bên A đã ban hành, cung cấp; không hứa hẹn, cam kết với khách hàng hoặc Bên thứ ba bất kỳ nội dung gì nằm ngoài khả năng, chính sách, chương trình của Bên A hoặc không liên quan đến dịch vụ của Bên A

7.4. Được tham gia đầy đủ các buổi đào tạo mà Bên A tổ chức dành cho đối tác hợp tác, có trách nhiệm cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ về Bên A và dịch vụ đến khách hàng trong quá trình tư vấn khách hàng.

7.5. Cam kết chỉ cộng tác duy nhất với Bên A trong lĩnh vực thẩm mỹ, nha khoa, y tế, không được cộng tác với bất kỳ Bên thứ ba nào khác về lĩnh vực trên.

7.6. Bên B chỉ được đưa khách hàng tới lễ tân, thu ngân, không được đưa khách hàng đến khu vực thăm khám hoặc các nơi khác của Bên A.

7.7. Bên B không được tiếp cận với các khách hàng đã tương tác với Bên A trên hệ thống online như website, facebook… cũng như trực tiếp qua đội ngũ cán bộ nhân viên của Bên A nhằm khai thác thông tin khách hàng dưới mọi hình thức.

7.8. Tuân thủ những nguyên tắc hoạt động chung của Bên A. Trong trường hợp Bên B có gian lận, thiếu trung thực hoặc bằng hành động không được phép tiếp cận thông tin, môi giới, móc ngoặc với cán bộ, nhân viên của Bên A nhằm khai thác thông tin từ Bên A nhằm tư lợi cá nhân. Không giới hạn việc Bên A có toàn quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng với Bên B mà còn không thanh toán bất kỳ khoản hoa hồng nào cho Bên B và yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7.9.Bảo vệ thương hiệu của Bên A dưới mọi hình thức cũng như trách nhiệm bảo quản, lưu trữ và giữ bí mật mọi thông tin liên quan đến chính sách, tài liệu về sản phẩm, dịch vụ, giá cả dịch vụ với Bên thứ ba mà Bên A cung cấp cho Bên B dưới mọi hình thức.

7.10.Giữ bí mật với những thông tin khách hàng đã giới thiệu trong suốt thời gian đã hợp tác mà không chia sẽ với Bên thứ ba kể cả sau khi chấm dứt Hợp đồng cộng tác.

7.11.Tự chịu trách nhiệm kê khai và thực hiện các nghĩa vụ thuế thu nhập từ Hợp đồng này với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7.12.Bồi thường cho Bên A những tổn thất, thiệt hại theo quy định của pháp luật do Bên B vi phạm Hợp đồng này.

7.13.. Được nhận chính sách hợp tác trong việc giới thiệu khách hàng tham gia dịch vụ tại Bên A theo chính sách và thỏa thuận Hợp đồng.

7.14. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật nhà nước Việt Nam hiện hành, **ĐIỀU 8. BẢO MẬT**

8.1. Tất cả các thông tin, hồ sơ, tài liệu do Bên A cung cấp cho Bên B thực hiện việc tiếp cận, khai thác khách hàng là tài sản của Bên A, Bên B không được quyền tiết lộ, chuyển giao và sử dụng nếu không được sự đồng ý chấp thuận bằng văn bản của Bên A.

8.2. Hai bên cam kết bảo mật toàn bộ các thông tin của Bên A, thông tin sử dụng dịch vụ của Khách hàng, đảm bảo không cung cấp các thông tin dịch vụ cho Bên thứ ba mà không được sự đồng ý của Bên A, trừ trường hợp do yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Tuy nhiên, Bên B phải thông báo cho Bên A ngay khi cung cấp thông tin đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8.3. Hai bên cam kết không tiết lộ về nội dung Hợp đồng với bên thứ ba, trừ trường hợp thực hiện theo yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền, nhằm bảo vệ quyền lợi của một trong các bên hoặc có sự đồng ý của bên còn lại.

**ĐIỀU 9. CHỐNG GIAN LẬN, HỐI LỘ**

9.1. Các Bên cam kết không gian lận, không hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào, với bất kỳ đối tượng nào liên quan đến Hợp đồng này nhằm xúc tiến, thúc đẩy nhằm trốn tránh, thực hiện Hợp đồng không đúng, đủ, chính xác các nội dung, điều kiện, số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn hợp tác được đưa ra theo Hợp đồng.

9.2. Hai Bên có trách nhiệm kiểm tra và ngăn chặn mọi hành vi vi phạm của các cá nhân tham gia và thực hiện Hợp đồng nhằm tư lợi cá nhân dưới bất kỳ hình thức nào. Nếu phát hiện vi phạm, hai Bên có trách nhiệm lập Biên bản và thông báo cho Bên kia biết để kịp thời xử lý theo quy định các Bên và pháp luật hiện hành.

9.3. Các Bên có quyền kiểm tra, giám sát việc thực hiện của Bên kia nhằm chống gian lận và hối lộ. Trong trường hợp Bên nào có hành vi gian lận, hối lộ cho các cá nhân liên quan Bên kia để thực hiện Hợp đồng hoặc mưu cầu tư lợi cá nhân dưới bất kỳ hình thức nào. Nếu một Bên vi phạm điều này, Bên kia có quyền quyết định việc tiếp tục hay chấm dứt Hợp đồng và áp dụng chế tài ghi nhận tại khoản 9.4 Điều này.

9.4. Hai Bên thống nhất rằng, Bên vi phạm điều khoản này phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định, đồng thời phải chịu một khoản phạt vi phạm không dưới 50% tổng giá trị Hợp đồng tính đến thời điểm xử lý và các trách nhiệm liên quan theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 10. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

10.1. Luật áp dụng trong Hợp đồng được áp dụng theo đúng luật pháp hiện hành của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam. Các vấn đề chưa được thoả thuận trong Hợp đồng thì các Bên thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại và các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ hiện hành. Các Bên thống nhất ưu tiên áp dụng Bộ luật Dân sự trong mọi trường hợp.

10.2. Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được ký bởi đại diện hợp pháp của các Bên. Các Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.

10.3. Hợp đồng này được lập và thực hiện giữa hai Bên đã ký, không Bên nào được chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ cho Bên thứ ba khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia.

10.4. Hai bên cam kết tuân thủ các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng. Trường hợp xảy ra tranh chấp, hai Bên cùng nhau giải quyết trên tinh thần thương lượng. Tuy nhiên, tại bất kỳ thời điểm nào, một trong các Bên đều có quyền đưa vụ việc ra giải quyết tại Toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Mọi chi phí giải quyết do Bên thua kiện chi trả, bao gồm cả chi phí thuê Luật sư.

10.5. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng được các Bên quản lý theo quy định của pháp luật về bảo mật và có hiệu lực vô thời hạn.

10.6. Hợp đồng này thay thế cho toàn bộ các thoả thuận trước đó liên quan đến nội dung Hợp đồng. Nếu bất kỳ phần hay điều khoản nào của Hợp đồng bị coi là trái pháp luật, vô hiệu hoặc không thực hiện được, những quy định khác của Hợp đồng vẫn có đầy đủ hiệu lực thi hành.

10.7. Các Bên khẳng định trên tinh thần tự nguyện, thiện chí, tôn trọng và thống nhất ý trí với nội dung được nêu trong Hợp đồng này là bằng chứng cho việc các Bên đã đọc, kiểm tra, đối chiếu và hiểu rõ tất cả những nội dung, điều khoản và điều kiện được thể hiện trong Hợp đồng này và ký cam kết thực hiện.

10.8. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký gồm 10 (mười) Điều, được lập thành 04 (bốn) bản gốc bằng tiếng Việt có hiệu lực pháp lý như nhau. Bên A giữ 03 (ba) bản, Bên B giữ 01 (một) bản làm căn cứ pháp lý và nghĩa vụ thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  **«nguoi\_dai\_dien»** | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  **«ten\_ky»** |

* Hình ảnh căn cước công dân 2 măt:

- Căn cước công dân mặt trước: - Căn cước công dân mặt sau: